

BÁO CÁO

**Nhu cầu hỗ trợ cung cấp nước sạch mùa khô năm 2019-2020
và phương hướng ứng phó với khô hạn trên địa bàn huyện**

Thực hiện Công văn số 398/CV-TTN ngày 30/10/2019 của Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường Kiên Giang về việc rà soát nhu cầu cung cấp nước sạch cho nhân dân mùa khô năm 2019-2020; UBND huyện Kiên Hải báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. Đặc điểm và thực trạng tình hình

Kiên Hải là một trong hai huyện đảo thuộc tỉnh Kiên Giang, nằm trong khu vực Biển Tây vùng vịnh Thái Lan, cách Thành phố Rạch Giá khoảng 30km đường biển, có diện tích tự nhiên 2.558 ha, gồm 04 xã, với 23 hòn đảo nằm rải rác, trong đó có 11 hòn đảo có dân cư sinh sống. Dân số của huyện hiện có 5.126 hộ, với 17.591 khẩu. Nguồn nước người dân sử dụng trong sinh hoạt hàng ngày và tưới tiêu trong nông nghiệp chủ yếu là nước giếng, nước suối, nước trong hang đá và nước mưa dự trữ trong các hồ, bồn lớn và dự trữ tại nhà dân.

Năm 2019-2020 được dự báo tình hình khô hạn sẽ kéo dài, lượng mưa ít nên có khả năng ảnh hưởng lớn đến nhu cầu nước sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh trong nhân dân.

II. Nhu cầu sử dụng nước mùa khô 2019-2020 và giải pháp ứng phó của từng địa phương

Dân cư trên địa bàn huyện sinh sống trên 11 hòn đảo lớn, nhỏ. Trong đó tập trung nhiều ở các đảo: Hòn Tre (xã Hòn Tre), Hòn Sơn (xã Lại Sơn), Hòn Lớn (xã An Sơn), Hòn Ngang và Hòn Mấu (xã Nam Du). Hiện trên địa bàn huyện có 01 hồ chứa nước 10.000m³, 01 bồn 1.000m³, 03 bồn có sức chứa từ 100-200m³, 157 giếng khoan, 25 giếng đào và khoảng 200 đường dây dẫn nước từ các hang đá về nhà dân. Cung cấp khoảng 2.300m³ nước/ngày, đáp ứng 100% nhu cầu sử dụng nước của nhân dân, giá nước dao động từ 25.000-50.000đ/m³.

Qua kết quả khảo sát nhu cầu sử dụng nước mùa khô năm 2019-2020 trên địa bàn các đảo như sau:

1. Xã Hòn Tre:

Xã có 1.146 hộ, với 3.811 khẩu, nhu cầu sử dụng nước 532m³/ngày. Khả năng cung cấp nước của xã 532m³/ngày. Toàn xã có 01 bồn chứa nước 100m³, 16 giếng khoan và 150 đường ống dẫn nước từ hang đá. Hiện tại tình hình nước sinh hoạt trên địa bàn xã vẫn ổn định, mặc dù đã bước vào đầu mùa khô nhưng không có tình trạng thiếu nước sinh hoạt.

Nếu nắng nóng tiếp tục kéo dài, khu vực có khả năng bị thiếu nước là xóm mũi của ấp I (khoảng 100 hộ dân). Các khu vực còn lại cơ bản đủ nước sinh hoạt trong 3-4 tháng tới, đặc biệt là khu vực cuối ấp II đến ấp III có số lượng đường dây nước nhiều, lượng nước dồi dào, đảm bảo sinh hoạt vào mùa khô.

2. Xã Lại Sơn

Xã có 1.831 hộ, với 6.305 khẩu. Nhu cầu sử dụng nước hiện tại $320\text{m}^3/\text{ngày}$; khả năng cung cấp nước của xã $500\text{m}^3/\text{ngày}$. Toàn xã có 02 nhà máy nước (*ấp Thiên Tuế đã ngưng hoạt động*) sức chứa 188m^3 , 18 giếng khoan và 43 đường dây dẫn nước suối từ hang đá. Giá nước dao động từ 20.000-30.000 đ/ m^3 . Tình hình cung cấp nước trên địa bàn vẫn ổn định. Trong 3-4 tháng tiếp theo địa phương vẫn đảm bảo đủ nước cung cấp cho người dân sử dụng.

Với Lượng nước dồi dào, khả năng trong thời gian tới địa phương sẽ không bị thiếu nước sinh hoạt.

3. Xã An Sơn

Xã có 1.162 hộ, với 4.127 khẩu. Nhu cầu sử dụng nước $1.265\text{m}^3/\text{ngày}$. Khả năng cung cấp nước của xã $1.220\text{m}^3/\text{ngày}$. Toàn xã có 01 hồ chứa nước 10.000m^3 , 82 giếng khoan, 10 giếng đào. Giá nước dao động từ 50.000-70.000 đ/ m^3 .

Hiện tại tình hình cung cấp nước trên địa bàn vẫn ổn định, đảm bảo đủ nước cung cấp cho nhân dân trong 3 tháng tiếp theo. Trên địa bàn xã không có khu vực bị ảnh hưởng bởi hạn nên địa phương cơ bản đáp ứng tốt nhu cầu về nước sinh hoạt cho nhân dân.

4. Xã Nam Du

Xã có tổng số 987 hộ, với 3.348 khẩu. Nhu cầu sử dụng nước hiện tại $184,8\text{m}^3/\text{ngày}$. Khả năng cung cấp của xã $170\text{m}^3/\text{ngày}$. Toàn xã có 01 bồn chứa nước 1.000m^3 và 41 giếng khoan.

Hiện tại tình hình sử dụng nước trên địa bàn xã vẫn ổn định, nguồn nước đảm bảo nhu cầu sinh hoạt cho người dân.

III. NHIỆM VỤ VÀ BIỆN PHÁP ỨNG PHÓ VỚI KHÔ HẠN TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Công tác tuyên truyền

Thông tin rộng rãi tình hình, diễn biến thời tiết năm 2020; tuyên truyền, nâng cao nhận thức của nhân dân để chủ động ứng phó với tình khô hạn kéo dài trong năm 2020 như: Sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, tái sử dụng nguồn nước sinh hoạt theo mục đích tránh lãng phí; đầu tư mua sắm, xây dựng các dụng cụ dự trữ nước; sẵn sàng chia sẻ nước sinh hoạt cho những hộ không có nước sử dụng; tăng cường cảnh giác, tránh tình trạng lợi dụng việc thiếu nước sinh hoạt gây mất an ninh, trật tự. Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như: Báo, đài, cổng thông tin điện tử huyện..., ngày sinh hoạt chính trị, tiếp xúc cử tri, sinh hoạt chi, tổ, hội đoàn thể tuyên truyền rộng rãi đến cán bộ, đoàn viên,

hội viên và nhân dân các biện pháp chủ động ứng phó với tình trạng thiếu nước sinh hoạt vào mùa khô.

2. Nâng cấp, sửa chữa hệ thống dự trữ, cung cấp nước của địa phương

Rà soát, đánh giá hiện trạng nguồn nước, hệ thống dự trữ, cung cấp nước trên địa bàn huyện để kịp thời sửa chữa, nâng cấp để đảm bảo cân đối nguồn nước ở địa phương.

Chủ động tìm kiếm, liên hệ các cơ sở kinh doanh nước ngọt sinh hoạt, phương tiện vận chuyển nước chuyên dụng ở địa phương và các huyện ven bờ để chủ động liên hệ hỗ trợ, cung cấp nước ngọt cho địa phương khi cần thiết.

UBND các xã phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế hạ tầng - Tài nguyên và Môi trường rà soát, đánh giá hiện trạng nguồn nước, hệ thống dự trữ, cung cấp nước và đề ra phương án nâng cấp, sửa chữa.

3. Các tình huống và phương án ứng phó

3.1. Phương án 1: Khi tình huống thiếu nước ngọt ở mức vừa phải, hệ thống cung cấp nước ở địa phương chỉ đáp ứng được khoảng 70% nhu cầu sử dụng nước ngọt trên địa bàn xã, lượng nước ngọt dự trữ vẫn còn.

- UBND các xã chỉ đạo dừng ngay việc cấp nước thường xuyên, tiến hành cấp nước ngọt luân phiên các khu vực trên địa bàn xã, vận động các hộ có điều kiện chia sẻ nguồn nước ngọt để nhân dân sử dụng.

- Huy động các phương tiện vận chuyển nhỏ lẻ để vận chuyển nước ngọt đến những nơi cần hỗ trợ.

3.2. Phương án 2: Khi tình trạng thiếu nước ngọt ở mức tương đối, hệ thống cung cấp nước ở địa phương chỉ đáp ứng được khoảng 50% nhu cầu sử dụng nước trên địa bàn xã, lượng nước ngọt dự trữ vẫn còn.

- UBND các xã tổ chức các điểm cấp nước theo cụm dân cư, phân phát theo bình quân đầu người khoảng 60 lít/người/ngày để nhân dân vận chuyển nước ngọt về sử dụng.

- Huy động các nguồn nước ngọt trong dân, đặc biệt là các đường dây dẫn nước, các giếng khoan. Tổ chức phân phát theo cụm dân cư.

- Ban Chỉ huy Quân sự huyện, các Đoàn Biên phòng huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ hỗ trợ địa phương vận chuyển nước ngọt phân phát cho những nơi khó khăn, hộ người già neo đơn.

3.3. Phương án 3: Khi tình trạng thiếu nước ở mức nghiêm trọng, hệ thống cung cấp nước ở địa phương chỉ đáp ứng được khoảng 30% nhu cầu sử dụng nước trên địa bàn xã, lượng nước ngọt dự trữ còn ít.

- UBND các xã sử dụng ngay nguồn nước dự trữ, tiến hành phân phát tập trung theo bình quân đầu người khoảng 40 lít/người/ngày.

- Liên hệ, huy động các phương tiện có thể vận chuyển nước ở địa phương và các huyện ven biển để vận chuyển nước ngọt ra các xã đảo.

- Kêu gọi các nhà nghỉ, cơ sở kinh doanh dịch vụ, du lịch hạn chế hợp đồng khách du lịch để giảm nguy cơ thiếu nước ngọt sinh hoạt.

- Phòng Kinh tế hạ tầng - Tài nguyên và Môi trường phân công cán bộ xuống địa bàn thường xuyên kiểm tra, giám sát việc kinh doanh nước ngọt ở địa phương, tránh tình trạng lợi dụng đầu cơ, tăng giá nước.

- Lực lượng công an tăng cường công tác an ninh, trật tự để tránh các đối tượng phản động lôi kéo, lợi dụng tình hình, xuyên tạc gây mất an ninh, trật tự địa phương.

3.4. Phương án 4: Khi tình trạng thiếu nước ở mức rất nghiêm trọng, hệ thống cung cấp nước ở địa phương chỉ đáp ứng được khoảng 10% nhu cầu sử dụng nước trên địa bàn xã, lượng nước ngọt dự trữ không còn.

- UBND các xã huy động mọi nguồn nước trong dân, các nguồn nước được vận chuyển đến địa phương, tiến hành phân phát tập trung theo bình quân đầu người khoảng 20 lít/người/ngày đảm bảo mức sinh hoạt tối thiểu cho nhân dân. Ưu tiên nước phục vụ cho các Trụ sở làm việc Ủy ban nhân dân xã, trạm y tế, trường học, người già neo đơn và các đối tượng yếu thế khác.

- UBND huyện đề nghị lên các sở, ngành và UBND tỉnh hỗ trợ chi phí vận chuyển nước ngọt ra các xã đảo. Đồng thời thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về tình trạng thiếu nước ngọt ở địa phương.

- Ban Chỉ huy Quân sự huyện, các Đồn Biên phòng huy động lực lượng, phương tiện để hỗ trợ địa phương vận chuyển nước ngọt phân phát cho nhân dân.

- Lực lượng Công an phân công cán bộ trực 24/24 để đảm bảo tình hình an ninh, trật tự địa phương.

4. Phân công nhiệm vụ

4.1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện là cơ quan đầu mối tiếp nhận thông tin về tình hình hạn hán ở các xã để tham mưu UBND huyện triển khai các biện pháp ứng phó kịp thời, phù hợp; thường xuyên liên hệ với các sở, ngành có liên quan để tranh thủ sự hỗ trợ khi cần thiết; thường xuyên cập nhật thông tin thời tiết để thông báo rộng rãi đến nhân dân.

4.2. Phòng Kinh tế hạ tầng - Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND huyện quản lý, sử dụng nguồn nước trên địa bàn huyện một cách tiết kiệm, hiệu quả.

4.3. Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí để triển khai các biện pháp ứng phó với tình trạng thiếu nước ngọt trong mùa khô.

4.4. Công an huyện chịu trách nhiệm giữ gìn an ninh, trật tự trên địa bàn, không để tình trạng thiếu nước ngọt sinh hoạt gây mất an ninh, trật tự, điều tra,

nắm thông tin để kịp thời xử lý dứt điểm tình trạng lợi dụng tình hình, lôi kéo, xuyên tạc gây mất trật tự ở địa phương.

4.5. Ban Chỉ huy Quân sự huyện chủ động lực lượng, phương tiện để hỗ trợ triển khai các biện pháp cung cấp nước ngọt cho người dân, góp phần thắt chặt tình quân dân.

4.6. UBND xã huy động mọi lực lượng sẵn sàng triển khai các biện pháp ứng phó với các tình huống cụ thể theo sự chỉ đạo của UBND huyện; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo tình hình về Thường trực UBND huyện để xin ý kiến chỉ đạo kịp thời.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, ban ngành tổ chức triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo phương án này.

2. UBND các xã tổ chức triển khai phương án đến các ban, ngành đoàn thể, ấp, tổ nhân dân tự quản và người dân trên địa bàn. Xây dựng phương án ứng phó cụ thể phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức đoàn thể phối hợp thực hiện tốt phương án.

4. Giao Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND huyện theo dõi, đôn đốc thực hiện phương án.

Trên đây là báo cáo về nhu cầu hỗ trợ cung cấp nước sạch mùa khô năm 2019-2020 và phương án ứng phó với khô hạn trên địa bàn huyện Kiên Hải./.

Nơi nhận: *Lưu*

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- TT. Huyện ủy (b/c);
- TT. HĐND huyện (b/c);
- Các ban ngành (Đg, CQ, ĐT, LLVT);
- UBND các xã;
- Lưu: VT, PNN&PTNT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Thanh Bình